

TÓM TẮT NGHIÊN CỨU

# SỐNG CHUNG CÙNG GIỚI

TÌNH YÊU VÀ QUAN HỆ CHUNG SỐNG  
CỦA NGƯỜI ĐỒNG TÍNH, SONG TÍNH  
VÀ CHUYỂN GIỚI Ở VIỆT NAM

Tác giả  
Vũ Thành Long  
Đỗ Quỳnh Anh  
Chu Lan Anh

Hà Nội, tháng 4 năm 2020



# Tóm tắt nghiên cứu

## SỐNG CHUNG CÙNG GIỚI

TÌNH YÊU VÀ QUAN HỆ CHUNG SỐNG CỦA NGƯỜI  
ĐỒNG TÍNH, SONG TÍNH VÀ CHUYỂN GIỚI Ở VIỆT NAM

Tác giả  
Vũ Thành Long  
Đỗ Quỳnh Anh  
Chu Lan Anh

Hà Nội, tháng 4 năm 2020



# GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU

Luật Hôn nhân và gia đình 2014 ghi dấu cột mốc thay đổi mang tính lịch sử khi việc kết hôn giữa hai người cùng giới không còn nằm trong danh sách các trường hợp cấm kết hôn (hay theo cách gọi của báo chí và công chúng là “không còn cấm hôn nhân cùng giới”). Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chưa chính thức công nhận và hợp pháp hoá hôn nhân cùng giới, kể cả đối với các trường hợp kết hôn ở nước ngoài hay kết hôn với công dân của nước đã hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới. Trên thực tế, việc thiếu vắng sự công nhận hợp pháp của hôn nhân cùng giới hay các hình thức kết đôi khác đã khiến các cặp đôi cùng giới chưa được pháp luật bảo vệ, bao gồm các quy định về quyền thừa kế, tài sản, nhân thân và con cái (con đẻ và con nuôi).

Với mục tiêu tìm hiểu hiện trạng của hình thức quan hệ sống chung cùng giới ở Việt Nam nhằm đưa ra những khuyến nghị cụ thể và thiết thực cho các nỗ lực vận động chính sách tiến tới hợp pháp hoá hôn nhân cùng giới, nghiên cứu “Sống chung cùng giới” của Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) được thực hiện nhằm trả lời các câu hỏi sau:

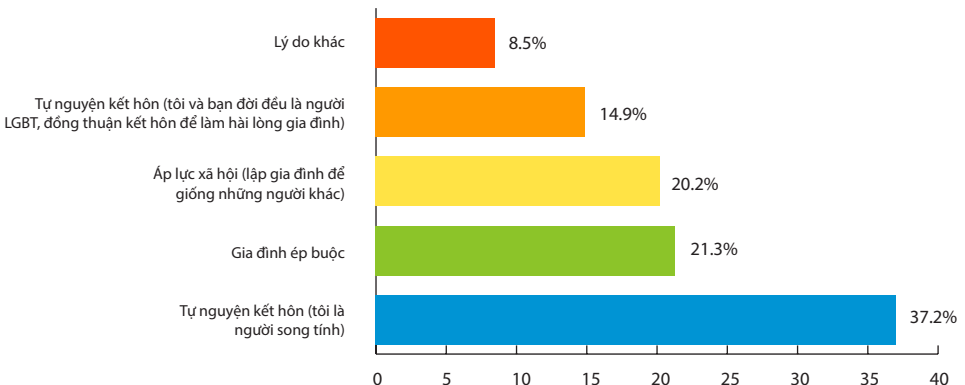
1. Quan niệm và kỳ vọng của người LGBT ở Việt Nam về tình yêu và sống chung cùng giới.
2. Trải nghiệm thực tế sống chung cùng giới của người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGBT) hiện nay, bao gồm sự hình thành quan hệ sống chung, cách sắp xếp cuộc sống chung, những vấn đề phát sinh và phương cách giải quyết vấn đề trong cuộc sống chung của họ.
3. Nhu cầu hình thành quan hệ hôn nhân của người LGBT Việt Nam và quan điểm của họ đối với tiến trình vận động hợp pháp hoá hôn nhân cùng giới?

Nghiên cứu được thực hiện vào tháng 4-5 năm 2019 bởi nhóm nghiên cứu của iSEE. Nghiên cứu đã thu hút được sự tham gia trả lời bảng hỏi trực tuyến của 5999 người LGBT Việt Nam trên toàn quốc và ở nước ngoài, cũng như sự tham gia phỏng vấn của 20 trường hợp điển hình các cặp đôi cùng giới hiện đang chung sống, cũng như một số cha mẹ có con cái là người LGBT tại Hà Nội và TP. HCM.

# Quan điểm về tình yêu, sống chung và mơ cầu hạnh phúc của người đồng tính, song tính và chuyển giới

Có 94 trường hợp trên toàn mẫu (1.7%) cho biết họ hiện đang trong một quan hệ hôn nhân khác giới hoặc đã từng có trải nghiệm với hôn nhân khác giới trong đời. Nguyên nhân chủ yếu cho việc kết hôn khác giới được ghi nhận là dạng kết hôn tự nguyện (khi họ là người song tính), hoặc tự nguyện “kết hôn giả” (kết hôn không trên cơ sở tình yêu mà vì mục đích che giấu bản thân hoặc làm hài lòng gia đình) giữa một người đồng tính nam và một người đồng tính nữ, hay giữa một người chuyển giới với người mà trên giấy tờ hai người có giới tính khác nhau. Có một tỷ lệ đáng kể khác những người “kết hôn giả” cho biết việc kết hôn của họ không phải tự nguyện, mà do sức ép của gia đình và áp lực xã hội khiến họ buộc phải chấp nhận cuộc hôn nhân đó. Có đến gần một nửa nhóm đã/đang trong hôn nhân khác giới cho biết họ đã ly dị (41.5%) hoặc đang ly thân và trong quá trình làm thủ tục ly hôn (7.4%). Nguyên nhân chính của việc ly hôn là do họ nhận ra hôn nhân không có tình yêu là sự sai lầm, nhận ra quan hệ hôn nhân không còn hạnh phúc, hoặc do các xung đột với vợ/chồng và gia đình của vợ/chồng liên quan đến việc họ là người LGBT.

LÝ DO NGƯỜI LGBT KẾT HÔN KHÁC GIỚI % (N=94)



Hơn một nửa số người tham gia điều tra trực tuyến (54.1%) cho biết hiện nay đang trong một mối quan hệ cùng giới. Cụ thể, 37.6% mới trải nghiệm mối quan hệ này trong khoảng thời gian dưới một năm. 44.4% cho biết mối quan hệ cùng giới của họ hiện đã kéo dài được từ 1 đến 3 năm; 10.6% có quan hệ đã kéo dài từ 4 đến 5 năm; 6.3% cho biết quan hệ của họ dài từ 6 đến 10 năm, và một tỷ lệ nhỏ (1.3%) hiện đã trong một mối quan hệ cùng giới dài hơn 10 năm.

*“Kỳ vọng có thể cưới, có gia đình, có con, và kỳ vọng lớn nhất vẫn là mình không phải sống nhiều cuộc sống khác nhau, tách riêng với nhau nữa. Mình trở thành có gia đình, mình có bạn bè, họ biết đến nhau.”* (Nhi, đồng tính nữ, 27, TP. HCM)

Mối quan hệ cùng giới được hiểu là quan hệ với người bạn đời/người yêu mà người trả lời coi là nghiêm túc và lâu dài. Sự nghiêm túc và chân thành được họ thể hiện bằng mong muốn và hiện thực hoá tính lâu dài và bền vững của mối quan hệ, thể hiện bằng kế hoạch tương lai mà họ cam kết cùng nhau cố gắng để đạt được. Có thể đó là cam kết về thời gian bên nhau lâu dài, hoặc những cam kết cho tương lai cuộc sống của họ, bao gồm thiết lập các gắn kết với gia đình, họ hàng hai bên, những gắn kết về tài sản, nhà đất, và con cái.

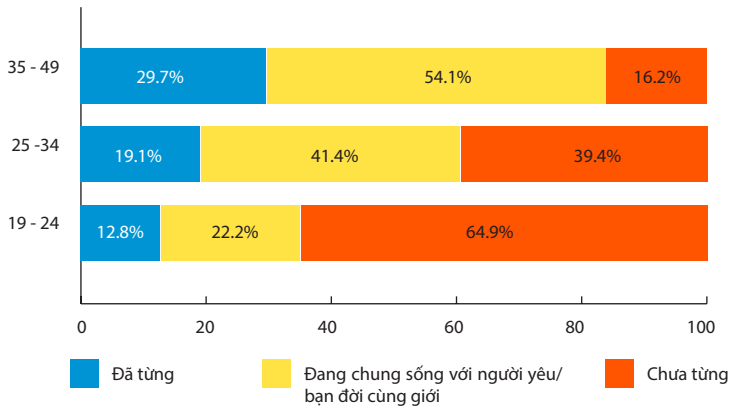
Với những trông đợi như vậy, nhiều người LGBT mong muốn rằng tình yêu của họ cần được ghi nhận và bảo vệ, giống như tình yêu của các cặp đôi khác giới, bởi hôn nhân và sự thừa nhận của pháp luật.

## Tình trạng chung sống cùng giới

Khi được hỏi về tình trạng sống chung cùng giới hiện nay, 26.8% số người hiện trong quan hệ cùng giới cho biết họ đang sống chung với người yêu/bạn đời, 14.4% cho biết họ đã từng sống chung trong quá khứ, và 58.7% cho biết họ chưa từng sống chung với người yêu hiện tại của mình.

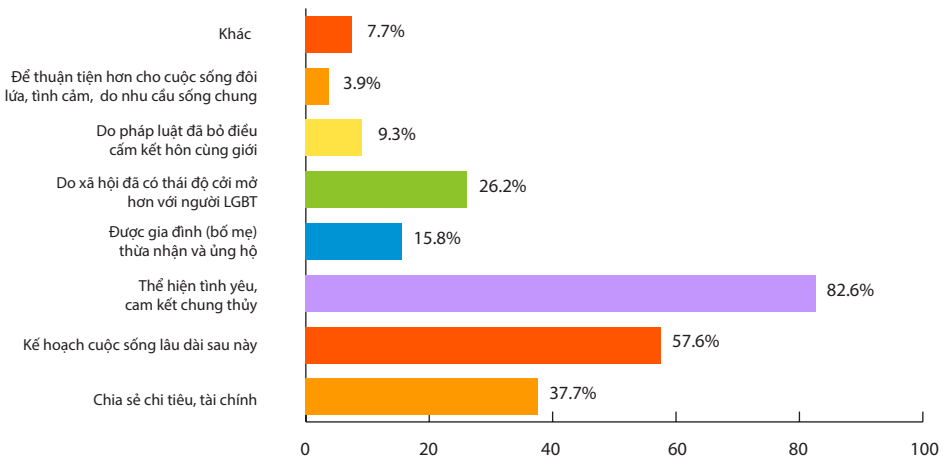
Xét theo nhóm tuổi, các nhóm tuổi lớn hơn đều có tỷ lệ trải nghiệm và hiện đang sống chung với người yêu/bạn đời cùng giới cao hơn các nhóm tuổi trẻ hơn. Trong khi có đến 83.8% người trả lời thuộc nhóm 35-49 đã hoặc đang sống chung với người yêu cùng giới, tỷ lệ này trong nhóm tuổi 25-34 là 60.6%, còn trong nhóm 19-24 là 35.1%. Trong nhóm những người ở độ tuổi 35-49 hiện có người yêu cùng giới, có đến 54.1% hiện đang sống chung, tỷ lệ này ở nhóm 25-34 cũng khá cao (41.4%). Những người hiện đang sống chung với người yêu cùng giới có xu hướng hiện đang có việc làm hơn là học sinh sinh viên hay là người thất nghiệp.

## HIỆN TRẠNG SỐNG CHUNG THEO NHÓM TUỔI



So sánh với những phát hiện trong nghiên cứu Sống chung cùng giới được thực hiện bởi iSEE vào năm 2013, có thể nhận thấy tỷ lệ các cặp đôi đang trong quan hệ tình yêu cùng giới lựa chọn sống chung nay đã tăng lên nhiều lần. Nghiên cứu năm 2013 cho thấy khoảng 15% số các cặp đôi cùng giới đang sống chung, trong khi ở nghiên cứu này, tỷ lệ sống chung của các cặp đôi là 26.8%.

## % LÝ DO QUYẾT ĐỊNH SỐNG CHUNG (N=1417)



## Lý do quyết định sống chung

Với nhiều cặp đôi, quyết định sống chung cũng như hiện thực hoá việc sống chung chính là thời khắc ghi dấu sự chuyển biến trong quan hệ tình cảm của họ, là dấu mốc cho sự ổn định, nghiêm túc, lâu dài, cũng như những chuẩn bị của họ cho tương lai. Hoặc đơn giản, với nhiều người, lựa chọn sống chung giúp giải quyết những vướng mắc về tài chính hay giúp thuận tiện hơn trong việc hẹn hò, xây dựng tình cảm.

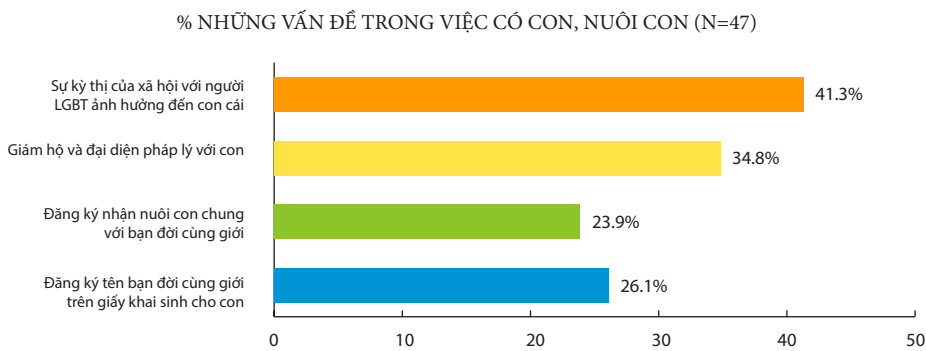
## Hiện thực hoá cuộc sống chung

**a. Thời gian sống chung:** Khi phân tích về thời gian sống chung của các cặp đôi cùng giới, có thể dễ dàng nhận thấy người trả lời ở nhóm tuổi cao hơn có trải nghiệm với việc sống chung dài hơn. Cụ thể là tỷ lệ các cặp đôi sống chung trên 5 năm ở nhóm tuổi 35-49 là 40% trong khi tỷ lệ này ở nhóm tuổi 25-34 là 12.3%, còn ở nhóm 19-24 chỉ là 1.2%.

**b. Nơi ở:** 30.6% những người đang sống chung cho biết họ đã từng ít nhất một lần phải thay đổi nơi ở trong suốt quá trình sống chung của họ với người yêu/bạn đời. Những người có thời gian chung sống lâu hơn thì càng có tỷ lệ đã từng phải thay đổi chỗ ở cao hơn. Đáng chú ý, còn một tỷ lệ nhất định cho biết họ đã từng gặp phải những vấn đề liên quan đến sự kỳ thị và phân biệt đối xử đối với các cặp đôi cùng giới tại nơi họ sống, khiến họ phải quyết định rời đi. 10.5% cho biết chủ thuê nhà cũ của họ có thái độ kỳ thị với người LGBT, và 12.7% cho biết hàng xóm, dân cư nơi họ đã từng ở có thái độ kỳ thị với người LGBT.

**c. Quan hệ tài sản và các vấn đề liên quan:** Khi tạo lập một cuộc sống chung, việc đóng góp và chia sẻ kinh tế được các cặp đôi cùng giới thực hiện một cách linh hoạt, tùy thuộc vào điều kiện hoàn cảnh của mỗi người cũng như những mong muốn, kế hoạch lâu dài của họ. Thời gian chung sống càng lâu, việc mua sắm và tích lũy cũng theo đó càng trở nên nhiều hơn. Điển hình như trong nhóm tuổi 35-49, có đến 55% các cặp đôi sống chung hiện sở hữu chung các tài sản có giá trị lớn (ví dụ như ô tô, sổ tiết kiệm, vàng, v.v...), 50% hiện góp vốn đầu tư kinh doanh chung, 57.9% hiện sở hữu chung nhà đất (tuy nhiên giấy tờ đăng ký chỉ đứng tên 1 người trong số họ), và 20% cho biết họ sở hữu nhà đất đứng tên chung cả hai người. Nhiều cặp đôi khác lựa chọn mô hình kinh tế bình đẳng, với sự đóng góp và gánh trách nhiệm chi tiêu hàng ngày đồng đều nhau. Một số cặp đôi thì lựa chọn độc lập hoàn toàn về kinh tế với nhau.

**d. Có con và nuôi con:** Có 3.2% số người trả lời cho biết hiện đang có con (47 trường hợp). Trong số những người hiện đang có con, 12 người cho biết họ nhận con nuôi (trong đó 9 người cho biết họ nhận 1 con nuôi, 3 người cho biết họ nhận 2 con nuôi), 16 người cho biết hiện họ sống cùng con đẻ của bạn đời/người yêu của mình, 19 người cho biết họ có con riêng. Với những người có con, vấn đề băn khoăn trăn trở và thường xuyên gặp phải nhất trong việc chăm sóc, dạy dỗ con cái được họ nhắc đến là sự kỳ thị của xã hội với người LGBT có thể khiến tác động tiêu cực đến con của họ (41.3%).



Với những người hiện đang có người yêu cùng giới mà chưa có con, khi được hỏi về mong muốn có con trong tương lai, có đến 62.9% cho biết họ mong muốn có con, 28.2% cho biết họ chưa tính đến việc này (đa phần do thuộc nhóm tuổi trẻ), và 9% cho biết họ không mong muốn có con.

Với những cặp đôi đã yêu và chung sống với nhau nhiều năm, câu chuyện về con cái dường như là một chủ đề thảo luận lâu dài chưa đến hồi kết. Trong mẫu tham gia nghiên cứu định tính chỉ có ba cặp đôi hiện có con và nuôi con chung: một cặp đôi người chuyển giới nam và bạn gái có con chung theo phương pháp xin tinh trùng từ ngân hàng tinh trùng, người bạn gái mang thai và sinh em bé; một cặp đồng tính nam sống chung với con đẻ của một người với vợ cũ của người đó; và một cặp đôi đồng tính nam có con chung theo phương pháp nhờ người thân mang thai hộ;

Trước tiên, có thể nhận thấy, họ đều coi việc có con sẽ mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc và sự gắn kết cho cặp đôi và cả gia đình hai bên của họ.



*"Một đứa con là sự kết nối giữa hai người. Nó là kết quả của sự thăng hoa trong tình yêu, để hai người gắn kết với nhau hơn, cùng nhau chăm sóc, cùng nhau nuôi dạy. Đối với anh, cái cảm giác làm cha làm mẹ đó rất thiêng liêng." (Huân, đồng tính nam, 28, TP. HCM)*

Tuy nhiên, trên thực tế, việc đi đến quyết định và hiện thực hoá mong ước có con của các cặp đôi cùng giới còn là một chặng đường dài. Bản khoăn về khả năng tài chính để nuôi dạy con cái là một phần, phần lo ngại lớn hơn đối với các cặp đôi cùng giới là chính sự sẵn sàng về tâm lý để làm cha mẹ, để đương đầu với những thách thức mà cả đứa bé và chính họ sẽ gặp phải trong quá trình nuôi con khôn lớn. Họ e ngại sự kỳ thị của cộng đồng, xã hội, thậm chí họ lo ngại chính gia đình của mình có thể không chấp nhận đứa trẻ. Họ lo ngại về những khó khăn về giấy tờ, thủ tục cho con cái, những điều mà theo họ nghĩ sẽ khiến đứa trẻ chịu thiệt thòi về chăm sóc y tế, tiếp cận giáo dục.

*"Bọn anh cũng có bàn, bọn anh thấy việc có con cảm giác nó hơi là gánh nặng. Mình suy nghĩ nhiều chứ, mình suy nghĩ nhiều về vấn đề con cái. Thứ nhất là khi mình có con, tình cảm hai đứa dành cho nhau có trọn vẹn được như thế này không, vì khi có con xảy ra rất nhiều vấn đề. Thứ hai là khi đứa con nó lớn và với định kiến xã hội bây giờ, nó có thay đổi hay không, nó có gặp trở ngại gì khi mà nó có hai ông bố và nó không có một bà mẹ hay không, nó đi học nó có gặp vấn đề gì hay không." (Quý, 32, đồng tính nam, Hà Nội)*

Bên cạnh đó, sự phức tạp trong quy định pháp luật và các thủ tục giấy tờ cho việc tiến hành các kỹ thuật hỗ trợ sinh con đối với người LGBT cũng là một cản trở lớn cho quyết định của họ. Kể cả khi các cặp đôi sẵn sàng vượt qua những khó khăn về tâm lý của bản thân để làm cha mẹ, hay chấp nhận vượt qua những thủ tục giấy tờ phức tạp cho việc có con, để có được sự chấp thuận của gia đình và xã hội với việc con cái có hai bố hoặc hai mẹ còn là một chặng đường dài đối với các cặp đôi này.

Nhận con nuôi là phương cách được nhiều người nhắc đến. Với suy nghĩ đầu tiên là để tránh gặp phải những khó khăn trong việc sinh con, hay các thủ tục liên quan đến thụ tinh nhân tạo, xin/cho trứng/tinh trùng, hay mang thai hộ, tiếp đến là quan niệm coi việc nhận con nuôi là những đứa trẻ cơ nhỡ như một việc làm tốt đẹp. Tuy nhiên, những vấn đề liên quan đến giấy tờ pháp lý có thể gây ảnh

hưởng đến đời sống hàng ngày cũng như việc học hành của con cái của các cặp đôi cùng giới.

Những lo lắng là vậy, nhưng với niềm tin và hy vọng, cũng như khao khát được làm cha mẹ, họ đã tìm những cách tốt nhất và chuẩn bị kỹ càng để biến điều đó thành hiện thực:

*“Bọn anh đã có kế hoạch chuẩn bị phôi và thuê người đẻ xong hết rồi. Thực ra bọn anh về tài chính không có vấn đề gì cả, từ lúc quen nhau đến bây giờ cuộc sống rất thoải mái, không như các bạn khác đôi khi hơi chật vật kiếm tiền và không lo lắng cho gia đình được.” (Đức, đồng tính nam, 37, Hà Nội)*

# Những khó khăn gặp phải khi sống chung của các cặp đôi cùng giới

Khó khăn phổ biến nhất mà các cặp đôi sống chung hiện nay gặp phải được ghi nhận là sự không ủng hộ của gia đình với mối quan hệ của họ (47.3%). Loại khó khăn này phổ biến hơn hẳn trong nhóm độ tuổi trẻ (48.6% trong nhóm 19-24 và 47% trong nhóm 25-34, trong khi ở nhóm lớn tuổi hơn thì đây không phải là vấn đề khó khăn chủ yếu (11.8%). Có thể lý giải một cách đơn giản rằng, với những người ở nhóm lớn tuổi hơn, thời gian yêu và chung sống của họ dài hơn nên họ đã trải qua hầu hết các biến cố của cuộc sống chung, những kết quả của nỗ lực thuyết phục, vận động sự chấp thuận của gia đình cũng ít nhiều đạt được, và họ cũng đã ổn định hơn về kinh tế, tự chủ cuộc sống và độc lập hơn với gia đình so với khi còn trẻ; do vậy, sự chấp thuận hay phản đối từ phía gia đình không còn là vấn đề bức thiết đối với các cặp đôi này. Trong khi đó, những người ở nhóm tuổi trẻ hơn có thể đa phần còn phụ thuộc vào gia đình, chưa tự chủ về kinh tế cũng như năng lực và vốn xã hội chưa vững chắc, khiến cho những tác động ngăn cản từ phía gia đình có thể gây sức ép lớn đến quan hệ tình cảm và cuộc sống chung với người yêu cùng giới của họ.

Khó khăn trong việc đăng ký nhập hộ khẩu với các cặp đôi cùng giới được nhiều người nhắc đến (23.4%). Với nhóm người trả lời trẻ tuổi (19-24), có thể do chủ yếu sống chung tại các nhà thuê hay phòng trọ nên thủ tục đăng ký tạm trú thường diễn ra đơn giản do đó tỷ lệ gặp vấn đề về đăng ký nhập hộ khẩu ít hơn (18.6%); còn với hai nhóm lớn tuổi hơn, có thể do họ đã sở hữu nhà đất, hoặc sống cùng với cha mẹ và mong muốn đăng ký cho người yêu nhập chung hộ khẩu, đồng nghĩa với các thủ tục và quy định pháp luật phức tạp và khó khăn hơn, số người cho biết gặp các vấn đề khó khăn liên quan cũng nhiều hơn (khoảng hơn 32% ở cả hai nhóm tuổi lớn hơn).

Đứng tên đại diện hợp pháp cho người yêu/bạn đời trong các trường hợp khẩn cấp cũng là một khó khăn trở ngại mà nhiều cặp đôi cùng giới ghi nhận (29.8%). Nhóm tuổi 25-34 là những người cho biết gặp phải khó khăn này nhiều nhất (42.3%).

|                                                                               | 19-24<br>(N=977) | 25-34<br>(N=449) | 35-49<br>(N=34) | Chung<br>(N=1462) |
|-------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|-----------------|-------------------|
| Khó khăn trong việc có quyền đăng ký kết hôn hợp pháp***                      | 27.3%            | 42.8%            | 35.3%           | 32.4%             |
| Khó khăn trong việc đăng ký nhập hộ khẩu***                                   | 18.6%            | 32.7%            | 32.4%           | 23.4%             |
| Để một trong hai người làm đại diện hợp pháp trong các trường hợp khẩn cấp*** | 24.0%            | 42.3%            | 35.3%           | 29.8%             |
| Mua bán, phân chia và thừa kế tài sản chung                                   | 11.4%            | 26.7%            | 23.5%           | 16.3%             |
| Sinh con và nhận nuôi con chung***                                            | 18.3%            | 35.0%            | 26.5%           | 23.6%             |
| Gia đình không ủng hộ mối quan hệ và tình yêu cùng giới***                    | 48.6%            | 47.0%            | 11.8%           | 47.3%             |
| Sự kỳ thị của cộng đồng, xã hội với người LGBT*                               | 44.8%            | 45.7%            | 26.5%           | 44.6%             |

Phân tích các phỏng vấn trong nghiên cứu định tính mang lại những câu chuyện cụ thể hơn về trải nghiệm với những khó khăn kể trên:

**Khó khăn nội tại của cặp đôi, thoả hiệp và giải quyết mâu thuẫn chỉ dựa trên nỗ lực của chính người trong cuộc, thiếu vắng sự hỗ trợ, giúp đỡ của gia đình và xã hội, không có cơ sở pháp lý bảo hộ trong các tình huống tranh chấp.** Với hầu hết các cặp đôi và gia đình, cả khác giới và cùng giới, trong cuộc sống lứa đôi hàng ngày, bất hoà, tranh cãi, hay mâu thuẫn luôn xảy ra. Với các cặp đôi vợ chồng hoặc người yêu khác giới, khi xảy ra các vấn đề mâu thuẫn hay bạo lực, dù ít hay nhiều họ có thể tìm kiếm sự tư vấn, chia sẻ, hay trợ giúp từ bạn bè, cha mẹ, gia đình, thậm chí các can thiệp luật pháp. Còn với các cặp đôi cùng giới, nếu như tình huống mâu thuẫn xảy ra không nghiêm trọng đến mức phải xử lý như các tình huống hình sự hay dân sự, hiếm khi họ có được sự can thiệp hoà giải, tư vấn, hay hỗ trợ từ gia đình và xã hội, đặc biệt với các cặp đôi chưa có được sự chấp nhận và ủng hộ của gia đình, hoặc những người chưa công khai.

Khi mâu thuẫn xảy ra, các cặp đôi cùng giới khó có thể vận động sự ủng hộ hay giúp đỡ từ phía gia đình và người thân. Những người xung quanh có thể biết đến tình yêu của họ, nhưng ít người hiểu và thấu cảm các vấn đề của cặp đôi cùng giới để có thể đưa ra những lời khuyên, những tư vấn hay can thiệp khi cần thiết. Thậm chí, kể cả khi các cặp đôi cùng giới cần đến hỗ trợ tư vấn từ các chuyên gia, họ khó có thể tìm được các địa chỉ thích hợp, vì hiện nay **dịch vụ tư vấn chuyên sâu về tình yêu đôi lứa cho người LGBT còn rất hạn chế.**

"Một cặp đôi khi họ ở với nhau, họ phải kết hôn, làm giấy kết hôn, rồi có pháp luật bảo vệ. Khi họ nảy sinh ra mâu thuẫn, họ phải nghĩ lại quá trình pháp luật bảo vệ như thế nào, đôi khi pháp luật có hòa giải, còn tụi tôi mà lỡ có cái gì thì ai hòa giải. Đâu có pháp luật, đâu có một cái cơ quan gì đứng ra bảo vệ, hoàn toàn không có. Muốn tìm thì chỉ có thể tìm các chuyên gia tâm lý, nhưng mà chuyên gia tâm lý thì hoàn toàn cũng không có chuyên sâu." (Kiên, đồng tính nam, 29, TP. HCM)

**Sự không chấp nhận của gia đình và xã hội cũng là một vấn đề trở ngại với nhiều cặp đôi cùng giới**, đặc biệt với những người chưa sẵn sàng công khai về tính dục với gia đình và xã hội, hoặc những cặp đôi chưa có được sự chấp nhận của gia đình hai bên. Thiếu vắng sự ủng hộ của gia đình và người thân, các cặp đôi dường như dễ dặt hơn đối với sự cam kết lâu dài và dự định tương lai.

**Cộng đồng nhòm ngó, thể hiện thái độ kỳ thị và phân biệt đối xử đối với các cặp đôi cùng giới sống chung.** Sự kỳ thị và phân biệt đối xử xảy ra với cả cặp đôi và đứa trẻ đã khiến cho họ mệt mỏi và phiền lòng, đồng thời lo ngại về những tác động tâm lý mà đứa trẻ có thể đang phải trải qua.

"...Những lúc tó cảm thấy tó nên biến mất đi thì hơn. Bởi vì con tó nó rất ham chơi, nó ra cái sân khu tập thể chơi chung thì tất cả những cái đứa ở đấy đều xa lánh con tó. Đầu tiên tó không nhận ra, tó nghĩ là chúng nó ham chơi nên chúng nó đi chỗ này chỗ kia. Nhưng mà sau này có một thằng bé nó chỉ mặt tó nó bảo là con gái, thì tó mới nhận ra là bố mẹ dạy dỗ chúng nó là không chơi với một người như tó, kiểu pê đê đấy. Nên là con tó đi với tó cũng bị xa lánh.

Như hàng xóm của tó, tó đang đẩy xe đi thì từ xa người ta nhìn thấy tó, đường rất rộng nhưng người ta rẽ luôn ra một hướng khác để người ta đi vòng. Người ta sẵn sàng đi một đoạn đường khác để người ta không phải chào không phải gì bọn tó cả... Thằng bé nhà tó hoàn toàn không có bạn ở trong khu đấy. Bọn trẻ con nhiều khi chúng nó rất ham chơi nên nó rất muốn chạy theo các anh chị, nhưng mà không có bất cứ một đứa nào, đến hai ba mươi đứa nhưng mà không có bất cứ một đứa nào muốn chơi với con tó cả. Thế cái vấn đề đấy là vấn đề xã hội, khi mà bố mẹ chúng nó đã tuyên truyền cái đấy rồi, kể cả có sửa luật hay không thì nó vẫn bị kỳ thị.

*Nên nhiều khi tớ nghĩ là tớ không nên xuất hiện, người ta sẽ không biết bố nó là ai, thà nó là con của một bà mẹ đơn thân không có chồng còn hơn nó là con của một người pê đê. Như thế nó sẽ đỡ bị kỳ thị hơn, con của mẹ đơn thân người ta còn chơi, nhưng con của pê đê thì không."*  
(Tiến, chuyển giới nam, 27, Hà Nội)

**Khó khăn trong thủ tục pháp lý, các loại giấy tờ liên quan đến đăng ký thường trú với các cặp đôi chung sống với gia đình hoặc sở hữu nhà đất chung.** Với những cặp đôi lớn tuổi hơn và sống chung nhiều năm hơn, khó khăn về thủ tục pháp lý, giấy tờ sở hữu tài sản, nhà đất thể hiện rất rõ nét. Trước tiên là khó khăn trong việc đứng tên sở hữu tài sản nhà đất và đăng ký hộ khẩu khi đã sở hữu nhà đất. Ví dụ như khi muốn đưa tên của người yêu vào chung hộ khẩu với gia đình, hoặc khi hai người cùng muốn đứng tên trên giấy tờ bất động sản, họ không thể giải thích được với cơ quan chức năng về bản chất quan hệ của họ.

**Cặp đôi cùng giới không được hưởng những phúc lợi, chính sách tổ chức liên quan đến gia đình.** Tại nhiều cơ quan, doanh nghiệp và tổ chức, người lao động được hưởng các phúc lợi liên quan đến cưới hỏi, đau ốm, sinh đẻ, hay các kỳ nghỉ cho gia đình; những khoản phúc lợi này thường được phân bổ theo tình trạng kết hôn và số con cái hợp pháp của người lao động. Điều này, vô hình trung, đã gạt bỏ các cặp đôi cùng giới ra khỏi danh sách những người thụ hưởng của chính sách phúc lợi của cơ quan, mặc dù họ đã chung sống như một gia đình từ rất lâu.

**Khó khăn trong việc đứng tên làm người đại diện/bảo hộ hợp pháp cho người yêu/bạn đời** trong các tình huống khẩn cấp hoặc trong các giao dịch dân sự cần có sự góp mặt của cả hai.

*Có một cái mình nghĩ là quan trọng nhất, đấy là vào bệnh viện, nếu mình không phải người nhà, mình sẽ không được phép vào trong. Đấy là cái thiệt thòi rất lớn, nếu mà có vấn đề người ta sẽ không hỏi ý kiến mình mà phải hỏi ý kiến bố mẹ mình, trong khi đấy người yêu mình cũng sẽ rất quan trọng. Cũng chả khác gì những đôi dị tính khác, sống với nhau coi như là bạn đời của nhau rồi, mà những lúc như vậy không được hỏi ý kiến. Đơn giản nhất là không được chăm sóc người yêu, nó là một cái gì đấy rất kinh khủng, đặc biệt là đối với mình, cái đấy là cái khó khăn nhất. (Linh, đồng tính nữ, 29, Hà Nội)*

**Khó khăn trong quan hệ về tài sản của các cặp đôi - không có khung pháp luật quy định và hướng dẫn cho các tình huống có thể xảy ra khi quan hệ đổ vỡ kéo theo tranh chấp về sở hữu tài sản.** Với các cặp đôi sống chung lâu năm, họ tích lũy tài sản ngày một nhiều lên và có đủ khả năng mua nhà/đất để phục vụ nhu cầu chung sống hoặc đầu tư, kinh doanh. Mỗi quan hệ kinh tế của họ không còn đơn thuần quanh việc đóng góp thu nhập và chi tiêu hàng ngày. Do không có những quy định pháp luật cụ thể cho sở hữu tài sản chung bởi các cặp đôi cùng giới, cũng không có những tiền lệ, những mô hình điển hình để họ học tập theo, mỗi quan hệ tài sản của họ trở nên nhạy cảm.

Một số cặp đôi lựa chọn đứng tên chung tài sản như những người cộng sự, đối tác kinh tế đơn thuần. Một số cặp đôi khác thì lựa chọn nhường quyền sở hữu hết cho một người, khi đó sở hữu chung của họ phụ thuộc hoàn toàn vào sự tin tưởng lẫn nhau. Hình thức phổ biến hơn cả hiện nay là với các cặp đôi có sở hữu chung nhiều hạng mục đất đai, tài sản, họ thoả thuận với nhau, phân chia quyền sở hữu của mỗi hạng mục cho từng người. Tuy nhiên, các cặp đôi đều thể hiện mong muốn có được phương cách giúp cho họ có thể cùng đứng tên sở hữu tài sản một cách hợp pháp, để cho mỗi quan hệ về tài sản chung của họ trở nên có ý nghĩa đối với quan hệ cặp đôi của họ đồng thời được pháp luật bảo hộ.

**Có con, nuôi dạy con và đảm bảo hạnh phúc cho con cũng là một nỗi trăn trở đối với các cặp đôi cùng giới.**

Trước tiên, với những cặp đôi muốn xin nhận con nuôi, trong quá trình chuẩn bị hồ sơ thủ tục họ phải khai báo về năng lực làm cha mẹ và lý do mong muốn nhận con. Hồ sơ của các cặp đôi cùng giới thường khó được chấp nhận; do vậy trong nhiều trường hợp, họ phải lựa chọn nhận con nuôi dưới hình thức "mẹ đơn thân" hoặc "bố đơn thân". Tuy nhiên, điều này lại dẫn đến những khó khăn trở ngại về giấy tờ cho em bé, cũng như những quyền lợi và trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ con của người cha/mẹ còn lại không được công nhận hợp pháp.

Việc làm giấy khai sinh cho con của các cặp đôi cùng giới hiện còn là vấn đề khúc mắc cho các cặp đôi. Pháp luật Việt Nam mặc dù cho phép trẻ em được đăng ký khai sinh bởi duy nhất người mẹ hoặc người bố, tuy nhiên không được phép khai sinh với hai người mẹ hoặc hai người bố. Do vậy, người mẹ hoặc người bố không được đứng tên trong giấy khai sinh của đứa con sẽ không được pháp luật công nhận là người bảo hộ hợp pháp của đứa trẻ, đồng nghĩa với việc họ khó có thể làm đại diện hợp pháp cho con trong các trường hợp khám chữa bệnh, đăng ký học, hay thậm chí đi cùng con trên các chuyến bay như một gia đình.

*Tổ phải tìm hiểu rất lâu mới dám đẻ con bởi vì có rất nhiều vấn đề. Ví dụ như con mang họ ai, thì con phải mang họ mẹ, có nhiều vấn đề phức tạp lắm, xong về bảo hiểm của con nữa. Nói chung trên danh nghĩa tổ chẳng là gì với thằng bé này mặc dù nó là con tổ, cái đấy vẫn là một cái tổ không biết làm thế nào nhưng cũng phải chịu thôi....*

*Vợ tổ muốn lấy phôi của tổ đưa vào người vợ tổ để mang thai, như thế thì được cả hai. Vợ tổ nghĩ thế, nhưng mà cái mang thai hộ này không được phép, nó chỉ được phép với một đôi dị tính vô sinh chứ như bọn tổ chẳng được. Thì vợ tổ phải tự mang thai. Trên giấy khai sinh chỉ có phần tên mẹ, trống phần tên bố. Bây giờ là như thế vì bọn tổ không có đăng ký kết hôn, tổ hỏi một anh luật sư thì anh ấy bảo nếu cậu cũng muốn giám hộ cho đứa bé này thì cậu đứng ra xin làm mẹ nuôi của nó.*

*Nó còn chịu sự kỳ thị nhiều hơn khi tổ đứng ra làm mẹ nuôi. Thế là tổ bảo thôi, cứ để cho vợ em là mẹ nó một mình cũng được, hiện tại chưa cần, để trống phần tên bố. ...bé nó rất hay ốm, mỗi lần lên viện tổ không thể đi được vì tổ không là ai cả, tổ không được ký vào bất cứ một cái gì của nó cả, phải là mẹ nó. Thế là có nhiều lúc lên viện, mẹ nó bế nó ra chỗ khác thì tổ làm giấy tờ. Thì chị ấy hỏi anh là ai, bởi vì nhìn không thấy tên bố, thế là tổ bảo tổ là bạn của vợ tổ. Thế là chị ấy bảo anh không có nghĩa vụ gì hết, anh không được nộp các giấy tờ này, anh bảo chị ấy tự tay nộp, đấy nộp giấy tờ người ta còn không cho. (Tiến, chuyên giới nam, 27, Hà Nội)*

Trên thực tế, các cặp đôi cùng giới mặc dù đều gặp những khó khăn nhất định trong mối quan hệ chung sống của mình, tuy nhiên họ đều ít nhiều có sự linh hoạt và thích ứng của riêng mình với những khó khăn đó để có thể duy trì sự bền vững của mối quan hệ gia đình. Ví dụ như các cặp đôi lớn tuổi có những thoả thuận, trách nhiệm về tài sản chung trước khi sống chung và tài sản phát sinh sau thời điểm bắt đầu sống chung được họ ngầm giao ước với nhau dựa theo quy định đối với hôn nhân dị tính như những 'thông lệ' để họ làm theo, ghi nhận bằng sự đồng thuận hoặc những văn bản dân sự mà họ tự tạo ra.

Tuy nhiên, những nhu cầu về tiếp cận bảo hộ luật pháp vẫn là nhu cầu thiết yếu. Trước tiên đó là sự công nhận chính thức về tình trạng mối quan hệ của cặp đôi, là danh nghĩa, chức phận được luật pháp bảo hộ. Tiếp đến, việc được phép đăng ký kết hôn sẽ giải toả được những vấn đề lo ngại của các cặp đôi cùng giới trong các quan hệ tài sản, nhà đất, con cái và các vấn đề liên quan khác. Hợp pháp hoá



hôn nhân cùng giới được xem như một phần của quyền con người mà họ mong ước được pháp luật bảo hộ và thực thi.

*Thừa nhận hôn nhân đồng giới thì cũng công nhận quyền con người. Khi đấy những người LGBT có sự tôn trọng quyền con người của họ tại công ty, họ sẽ tránh được những cái dè bieu. Bây giờ pháp luật đã công nhận tôi rồi thì các người không có quyền dè bieu hay dèm pha. Như vậy, anh nghĩ cộng đồng LGBT sẽ tốt hơn cho xã hội, tốt hơn trong công việc, họ sẽ phát triển rất tốt trong mọi lĩnh vực. Anh nghĩ quyền hôn nhân đồng giới rất quan trọng, như là xác nhận quyền công dân trong xã hội. (Quý, đồng tính nam, 29, Hà Nội)*

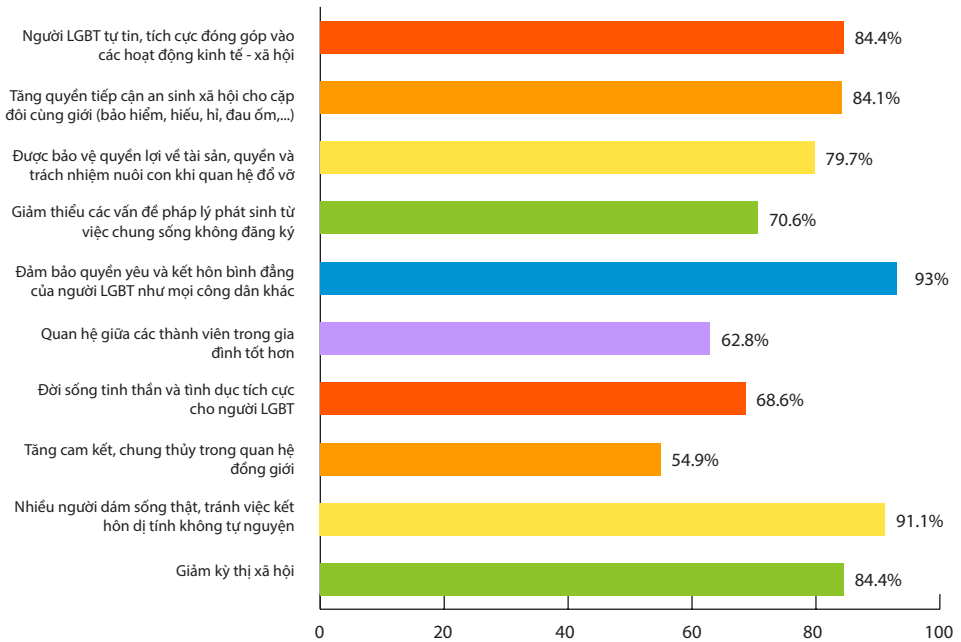
# Nhu cầu bảo hộ pháp luật cho mỗi quan hệ của người đồng tính, song tính và chuyển giới.

*(Chị) Sẽ đăng ký kết hôn, (nếu được) chị thích là có đăng ký kết hôn chứ không phải chỉ làm đám cưới. Dựng rạp đám cưới nó giống như thời điểm thôi, thời điểm tuyên bố rằng tôi là hoa có cành chẳng hạn, thời điểm này tôi chuyển sang một cái ngưỡng khác. Nhưng rồi thời điểm người ta sẽ quên ngay, còn tờ giấy đăng ký dưới sự giám hộ của pháp luật hoặc của tổ chức nào đấy thì mang ý nghĩa cao hơn, chị nghĩ là nó có giá trị hơn. (Minh, đồng tính nữ, 34, TP. HCM).*

Gần như toàn bộ người tham gia nghiên cứu (99.8%) kêu gọi ủng hộ vận động pháp luật thay đổi theo hướng công nhận cặp đôi cùng giới bình đẳng và có thể kết hôn như những cặp đôi khác giới. Cũng gần như toàn bộ mẫu nghiên cứu (96.1%) mong muốn pháp luật Việt Nam cho phép các cặp đôi cùng giới nhận con nuôi, mong muốn có được môi trường pháp luật thuận lợi cho các hoạt động hỗ trợ sinh sản, cụ thể như các quy định về thụ tinh nhân tạo, mang thai hộ v.v... cho các cặp đôi cùng giới mong muốn sinh con (95.5%).

Những người tham gia trong nghiên cứu cũng đưa ra những nhận định, dự đoán của họ về các tác động xã hội có thể xảy ra nếu như Việt Nam công nhận và hợp pháp hoá hôn nhân cùng giới.

## TÁC ĐỘNG CỦA HỢP PHÁP HOÁ/CÔNG NHẬN HÔN NHÂN CÙNG GIỚI



Trước hết, được pháp luật công nhận *sẽ giúp các cặp đôi cùng giới cải thiện được quan hệ của họ đối với gia đình hai bên*, đặc biệt với những gia đình còn chưa thấu hiểu và chấp nhận quan hệ của con cái họ. Vai trò của người yêu/bạn đời của con cái được chính thức công nhận như con cái trong nhà, sự gắn kết trong quan hệ gia đình cũng vì thế được củng cố hơn.

*Bây giờ có luật thì bạn ấy sẽ là con dâu của nhà mình. Tuy là tụi mình không có con đi nữa nhưng mà về phía nhà mình thì bạn đó vẫn luôn được tôn trọng. Kể cả bây giờ có luật thì nó cũng không thay đổi được cái cục diện ở bên nhà đó [nhà bạn gái], nhưng mà về phía nhà mình thì cứ đến mọi năm đến họp mặt gia đình hay là đám giỗ, bạn đó sẽ gặp má, đường đường là một cháu dâu về nhà mình.*

(An, chuyển giới nam, 28, TP. HCM)

Được công nhận và pháp luật bảo hộ sẽ giúp *cải thiện đời sống tinh thần, nâng cao chất lượng cuộc sống và trải nghiệm hạnh phúc cho các cặp đôi cùng giới nói riêng và cộng đồng LGBT nói chung*. Bản thân các mối quan hệ cùng giới cũng theo đà

thay đổi tích cực để trở nên lành mạnh hơn, trong bối cảnh có các khung pháp luật quy định và bảo hộ. Các cặp đôi không còn phải tìm cách ứng phó với các tình huống không được quy định bởi pháp luật, nguy cơ rủi ro về tài sản, tranh chấp quyền lợi với con cái, hoặc trở thành nạn nhân của bạo hành gia đình cũng sẽ giảm thiểu hơn.

*Việc cởi mở về bản dạng giới và tính dục trở nên dễ dàng hơn, gia đình và xã hội cũng dễ dàng chấp nhận và ủng hộ hơn vì khi pháp luật đã cho phép, thông tin truyền thông kiến thức về LGBT sẽ phổ biến hơn.* Những cặp đôi còn đang băn khoăn do dự về tương lai của mình có thể tự tin hơn để tiến đến hôn nhân hoặc quyết định lâu bền hơn.

*Nếu như mà chị được góp phần vào cái luật được thông qua thì chị, chị sẽ thật sự nghiêm túc nghĩ đến chuyện đó [công khai với gia đình]. Bởi vì nghĩ đi thì cũng nghĩ lại, nếu như chị không để cho ba mẹ biết phần cuộc đời này của chị, thì giống như chị đang giấu một phần của chị đi. Chị nghĩ là nó không công bằng với ba mẹ khi mà mình giấu hẳn đi những phần cuộc đời của mình, rõ ràng đây là một phần rất lớn của mình luôn. Mình sống cuộc sống rất là bình thường, mình đang sống làm việc chung, mình đang giúp nhau tiến bộ chẳng hạn thì tại sao ba mẹ mình không được biết đến chuyện đó.*

*Bởi vậy chị mới nói đến chất lượng cuộc sống, chất lượng cuộc sống của tất cả luôn chứ không phải của chị và Nhi. Như chị và Nhi là người trực tiếp nhận được lợi ích từ cái luật này, thì ngoài ra gia đình của tụi chị cũng sẽ nhận được cái lợi ích, những người anh chị em của Nhi sau này cũng nhận được lợi ích này và những đứa con sau này của tụi chị phải tiếp tục nhận được những lợi ích này.*

(Phương, đồng tính nữ, 27, TP. HCM)

Được bảo hộ trên luật pháp sẽ là bước tiền đề cho việc *giảm thiểu kỳ thị xã hội đối với người LGBT, làm cơ sở pháp lý để ứng phó với các trường hợp kỳ thị và phân biệt đối xử với người LGBT*. Đến nay, ứng phó và sống chung với sự kỳ thị và phân biệt đối xử do giới và bản dạng tính dục đều là những nỗ lực tự thân của cộng đồng LGBT. Nhiều trường hợp, người LGBT phải chấp nhận im lặng, bỏ qua, và cam chịu với hiện tượng này mà không biết tìm kiếm sự hỗ trợ, giúp đỡ từ đâu. Khi được pháp luật công nhận và bảo hộ, vai trò và vị thế của các cặp đôi cùng giới sẽ được hợp pháp hoá, đồng nghĩa với việc họ có thể chủ động lên tiếng bảo vệ chính mình và cộng đồng hoặc tìm kiếm hỗ trợ pháp lý khi gặp phải những tình

huống kỳ thị và phân biệt đối xử.

Công nhận và hợp pháp hoá hôn nhân cùng giới có thể *giúp giảm bớt gánh nặng* trở trở trong việc quyết định có con và nuôi con của các cặp đôi.



# KHUYẾN NGHỊ

- 1 -

## **Thúc đẩy sửa đổi "Luật Hôn nhân và Gia đình" tiến đến vận động công nhận và hợp pháp hoá hình thức kết hôn không phân biệt giới tính**

Nghiên cứu này đã chỉ ra nhu cầu cấp thiết của các cặp đôi cùng giới đối với sự công nhận và bảo hộ của pháp luật. Công nhận và hợp pháp hoá hôn nhân cùng giới là một giải pháp quan trọng vì nó vừa bảo vệ quyền bình đẳng của người LGBT, gia đình họ cũng như giúp giải quyết các hậu quả pháp lý phát sinh khi hai người cùng giới sống chung và thiết lập quan hệ gia đình. Quá trình này không có nghĩa là tạo ra những quy định mới dành riêng cho các cặp đôi cùng giới mà là trung tính hóa các quy định hiện tại đang mang tính chất phân biệt giới tính trong việc xác lập, duy trì, chấm dứt hôn nhân. Điều này không những giữ được sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, mà còn phù hợp với nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình.

Bên cạnh đó, pháp luật cũng là công cụ để giáo dục, chính vì vậy, việc thừa nhận quan hệ cùng giới là hợp pháp và bình đẳng sẽ giúp giảm kỳ thị, phân biệt đối xử cũng như bạo lực với người LGBT cũng như các thành viên của gia đình họ.

Trên thực tế, vận động sửa đổi luật là một tiến trình dài và cần trải qua nhiều giai đoạn. Trong giai đoạn bước đầu, cần nhạy cảm hoá các nhà làm luật thông qua hoạt động hội thảo chuyên đề, báo cáo khoa học, gặp gỡ tọa đàm giữa các nhóm LGBT với nhà làm luật và các cơ quan, tổ chức liên quan. Đề xuất nội dung cho dự thảo sửa đổi luật có thể được nghiên cứu và xây dựng bởi một 'nhóm làm việc', bao gồm các chuyên gia về chính sách và pháp luật, các tổ chức làm về quyền của người LGBT, và chính cộng đồng LGBT. Đề xuất nội dung dự thảo sửa đổi sẽ là tư liệu chính cho quá trình vận động thay đổi luật.

## **Rà soát các luật liên quan để đảm bảo quyền bình đẳng của người LGBT**

Bên cạnh sửa Luật Hôn nhân và Gia Đình công nhận hôn nhân bình đẳng, Việt Nam nên có một lộ trình rõ ràng trong việc sửa các luật liên quan để bảo vệ quyền bình đẳng của cặp đôi cùng giới. Ví dụ, Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Bình đẳng giới hoặc Luật phòng chống bạo lực gia đình nên có hướng dẫn bổ sung thực hiện nội dung liên quan đến cặp đôi cùng giới, hoặc trong các lần sửa đổi tới cần đưa nội dung bảo vệ quyền bình đẳng và hợp pháp của các cặp đôi cùng giới. Theo đó, song song với quá trình vận động xây dựng dự thảo sửa đổi luật Hôn Nhân và Gia Đình, 'nhóm làm việc' cần rà soát, tổng hợp các điều khoản, các quy định pháp luật khác có liên quan, tài liệu hoá nội dung tổng hợp thành các văn bản, tờ thông tin làm tư liệu tham khảo cho các nhà làm luật cũng như các cơ quan, tổ chức, và chuyên gia quan tâm đến tiến trình.

## **Hỗ trợ dịch vụ Tư vấn tâm lý, tình cảm cho các cặp đôi cùng giới**

Nghiên cứu này đã chỉ ra lỗ hổng trong dịch vụ tư vấn tâm lý, tình cảm chuyên biệt dành cho các cặp đôi cùng giới. Nhu cầu đối với dịch vụ này hiện hữu, tuy nhiên gần như họ chưa được tiếp cận đến hoặc chưa được đáp ứng một cách thoả đáng. Với bất kỳ cặp đôi nào, bất kể cùng giới hay khác giới, khi bước vào cuộc sống lứa đôi và gia đình đều cần có sự chuẩn bị để họ có thể đối mặt được với những khác biệt khi chuyển về sống chung và cam kết gắn bó với nhau. Điều này còn quan trọng hơn cho người LGBT vì họ vẫn phải đối mặt với những kỳ thị trong xã hội và ở gia đình.

Nội dung về tư vấn hôn nhân và gia đình cho thanh niên nói chung cần được bổ sung các kiến thức dành cho các cặp đôi cùng giới. Để thực hiện điều này, có thể kết hợp cộng tác với các tổ chức xã hội làm về LGBT hoặc các nhóm cộng đồng LGBT để xây dựng nội dung phù hợp.

Cần thúc đẩy phát triển các trung tâm dịch vụ tư vấn, hỗ trợ tâm lý tình cảm, giải quyết các trường hợp bạo lực gia đình có kỹ năng và hiểu biết về đặc thù của các cặp đôi cùng giới. Có thể tiếp cận, nhạy cảm hoá, nâng cao kỹ năng cho các trung tâm dịch vụ hiện đang hoạt động, thông qua các bộ tài liệu, cẩm nang tư vấn, các lớp tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng cho tư vấn viên. Bên cạnh đó, khuyến khích sự ra đời của các trung tâm dịch vụ tư vấn mới, dành riêng cho khách hàng LGBT, có thể được quản lý, vận hành bởi chính người LGBT.

- 4 -

**Đẩy mạnh hỗ trợ tác động thay đổi diễn ngôn đại chúng về người LGBT và các chủ đề liên quan, từ đó giảm kỳ thị liên quan đến cộng đồng và gia đình của người LGBT**

Nghiên cứu này cũng như nhiều nghiên cứu khác đã chỉ ra việc truyền thông đóng vai trò quan trọng trong việc thay đổi nhận thức của xã hội đối với người LGBT. Việc thay đổi xã hội có thái độ tích cực với người LGBT và về quan hệ cùng giới, không phải chỉ là trách nhiệm của người LGBT và các tổ chức xã hội dân sự. Nó phải là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, các thể chế giáo dục cũng như các thể chế xã hội khác. Chính vì vậy, cần đưa nội dung đa dạng tính dục vào trường học cũng như các chương trình ngoại khóa cho học sinh và sinh viên.

Hình ảnh của người LGBT trên truyền thông đại chúng cũng cần được chú trọng thay đổi. Cần khuyến khích đẩy mạnh hình ảnh tích cực của các khuôn mẫu, cặp đôi, tình yêu của người LGBT trong diễn ngôn đại chúng. Những năm gần đây, ngày càng nhiều nhân vật nổi tiếng, người ảnh hưởng là người LGBT xuất hiện trên các mạng xã hội, các kênh truyền thông phổ biến, trong các sản phẩm văn hoá đại chúng, đã khiến cho cộng đồng nói chung có sự hiểu biết nhất định, có thiện cảm hơn đối với cộng đồng LGBT. Việc phổ biến các hình ảnh đẹp, những câu chuyện lãng mạn và cảm động, những đóng góp tích cực của người LGBT không những giúp dần xoá bỏ định kiến, mà còn tạo nên sự nhạy cảm hoá về tình yêu LGBT một cách tự nhiên hơn, cũng như tạo nên cảm hứng, truyền tải sự tự tin cho chính bản thân người LGBT.

- 5 -

**Hỗ trợ nghiên cứu chuyên sâu**

Có thể nhận thấy trải nghiệm về tình yêu, sống chung, quan hệ con cái của các nhóm đồng tính nam, đồng tính nữ, người chuyển giới đều khác nhau, tùy theo đặc thù của họ cũng như mức độ và hình thức kỳ thị và phân biệt đối xử mà xã hội nhắm đến mỗi nhóm. Do vậy, để có hiểu biết cụ thể hơn đối với từng nhóm cộng đồng, cần có những nghiên cứu chuyên sâu, tập trung phân tích thực trạng và nhu cầu đặc thù cho từng nhóm. Bên cạnh đó, những tài liệu sẵn có, những nghiên cứu hiện nay thường tập trung tại các địa bàn thành phố lớn, nơi các cộng đồng LGBT khá hiện hữu và các dịch vụ dành cho cộng đồng ít nhiều sẵn có. Chúng tôi mong muốn trong tương lai sẽ có nhiều nghiên cứu hướng đến cộng đồng LGBT ở các địa bàn nông thôn, vùng sâu vùng xa, nơi ít có điều kiện tiếp cận thông tin hay chưa có sự phát triển của các dịch vụ hay hỗ trợ dành cho họ.



